

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI



THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Số: 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 12 tháng 8 năm 2010

**Hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người
sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú;
chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với
người sau cai nghiện ma túy
tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện**

Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội TP.Hồ Chí Minh



Căn cứ Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy;

Liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện (sau đây gọi tắt là Trung tâm) như sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng



1. Người đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.
2. Người đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm.

Điều 2. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú



1. Hỗ trợ tư vấn:

- Người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú được tư vấn miễn phí về tâm lý, xã hội liên quan đến vấn đề phòng, chống ma túy, tái hoà nhập cộng đồng.
- Chi hỗ trợ cho người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) phân công trực tiếp tham gia quản lý sau cai nghiện ma túy (theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 94/2009/NĐ-CP) tư vấn về tâm lý, xã hội cho người sau cai nghiện ma túy với mức như sau:
 - + 20.000 đồng/buổi tư vấn/người sau cai nghiện ma túy;
 - + 30.000 đồng/buổi tư vấn/nhóm người sau cai nghiện ma túy (từ hai người trở lên).

Điều 2. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú



2. Hỗ trợ học nghề:

Người sau cai nghiện ma túy nếu có nhu cầu học nghề được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hỗ trợ một lần kinh phí học nghề trình độ sơ cấp nghề: 1.000.000 đồng/người/khóa học nghề.

Căn cứ đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí học nghề của người sau cai nghiện ma túy và biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo nghề, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hỗ trợ kinh phí học nghề cho người sau cai nghiện ma túy.

Điều 2. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú



3. Các mức hỗ trợ quy định tại Điều này là mức tối thiểu, tùy theo khả năng, điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định mức hỗ trợ cao hơn để tạo điều kiện cho người sau cai nghiện ma túy có việc làm, thu nhập ổn định.

Điều 3. Chế độ đóng góp của người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm



1. Người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm hoặc thân nhân của người sau cai nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí sau (trừ những trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này):

- a) Tiền ăn;
- b) Tiền sinh hoạt văn thể;
- c) Tiền học văn hóa, học nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu);
- d) Chi phí khám, chữa bệnh;
- đ) Chi phí mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức đóng góp theo nguyên tắc đảm bảo đủ chi phí cần thiết cho các nội dung nêu trên.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm



1. Người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được hỗ trợ một phần tiền ăn, chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi phí học nghề, mua sắm vật dụng cá nhân cần thiết và các khoản chi phí khác, cụ thể như sau:

a) Tiền ăn: 360.000đồng/người/tháng trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm;

b) Chi phí khám, chữa bệnh thông thường: 30.000đ/người/tháng;

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm



c) Người sau cai nghiện ma túy bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến bệnh viện của Nhà nước điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự thanh toán; trường hợp Trung tâm đã tạm ứng thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thì yêu cầu người sau cai nghiện hoặc gia đình họ bồi hoàn lại. Đối với đối tượng thuộc hộ nghèo, đối tượng là gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên được Trung tâm hỗ trợ toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Đối với đối tượng thuộc hộ cận nghèo được Trung tâm hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng được khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm y tế;

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm



- d) Chi phí mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 300.000 đồng/người/năm;**
- đ) Hoạt động văn thể: 50.000 đồng/người/năm;**

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm



e) Học nghề:

- Đối tượng áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm lần đầu, nếu chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề được hỗ trợ kinh phí học nghề trình độ sơ cấp nghề: 1.000.000 đồng/người; không hỗ trợ tiền học nghề cho những đối tượng áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm từ lần thứ hai trở đi.
- Hình thức hỗ trợ: Kinh phí hỗ trợ học nghề được bố trí trong dự toán hàng năm của Trung tâm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành:

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm



- + Trường hợp người sau cai nghiện ma túy học nghề do Trung tâm trực tiếp tổ chức thì Trung tâm được chỉ các nội dung: Khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ nghề; mua tài liệu, giáo trình học nghề; thù lao giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên hướng dẫn thực hành nghề; hỗ trợ nguyên, nhiên, vật liệu học nghề; chỉnh sửa, biên soạn lại chương trình, giáo trình (nếu có).
 - + Trường hợp người sau cai nghiện ma túy học nghề bên ngoài Trung tâm thì Trung tâm xét hỗ trợ kinh phí học nghề ngắn hạn cho người sau cai nghiện đóng học phí phù hợp với từng nghề.
- Căn cứ trình độ và năng lực của người sau cai nghiện ma túy; điều kiện về cơ sở vật chất của Trung tâm và tình hình thực tế, Giám đốc Trung tâm quyết định hình thức học nghề cho phù hợp;

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm



- g) Chi phí điện, nước sinh hoạt: 50.000đ/người/tháng;
- h) Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/người/tháng;

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm



i) Tiền ăn đường, tiền tàu xe: người sau cai nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được trở về cộng đồng; trường hợp gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc bản thân không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú đã được xác định rõ ràng thì khi trở về nơi cư trú được trợ cấp các khoản sau:

- Tiền ăn là 25.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 5 ngày;
- Tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm



k) Mai táng phí: người sau cai nghiện ma túy đang thực hiện quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm chết mà không còn thân nhân hoặc thân nhân chưa đến kịp, Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Mức mai táng phí là 3.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định hiện hành của Nhà nước;

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm



1) Đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản chi hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa bệnh thông thường) theo quy định tại Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm



2. Chế độ miễn, giảm tiền ăn và chi phí quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm:

a) Đối tượng được miễn: Người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được xét miễn tiền ăn, chi phí khám bệnh, chữa bệnh và các chi phí quản lý khác trong thời gian chấp hành quyết định tại Trung tâm thuộc các trường hợp sau đây:

- Đối tượng thuộc hộ nghèo, đối tượng là gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm



- Người chưa thành niên, người không có nơi cư trú nhất định;
- Người bị bệnh AIDS giai đoạn cuối.

b) Đối tượng được giảm: Người thuộc hộ cận nghèo được giảm 50% chi phí tiền ăn, khám bệnh, chữa bệnh và các chi phí quản lý khác trong thời gian chấp hành quyết định tại Trung tâm.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm



3. Các mức trợ cấp quy định tại Điều này là mức tối thiểu; tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức chi cho phù hợp.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ tìm việc làm



1. Người sau cai nghiện ma túy được Trung tâm giới thiệu việc làm tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 95/2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 07/8/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về phí giới thiệu việc làm.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ tìm việc làm



2. Hỗ trợ tìm việc làm 1.000.000 đồng/người đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú và người sau cai nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm trở về địa phương đã có nhiều tiến bộ, cam kết không tái phạm, chưa có việc làm; bản thân, gia đình thuộc diện hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

Căn cứ đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí tìm việc làm của người sau cai nghiện ma túy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú xem xét, trợ cấp để tự tạo việc làm, ổn định đời sống.

Điều 6. Kinh phí thực hiện



1. Kinh phí để thực hiện chi hỗ trợ, trợ cấp và miễn, giảm chi phí cho các đối tượng quy định tại Thông tư này được bảo đảm từ dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách địa phương và nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy. Việc lập, tổng hợp giao dự toán, phân bổ, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chế độ quy định tại Thông tư này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 6. Kinh phí thực hiện



2. Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy quy định tại Điều 2 áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú và hỗ trợ tìm việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy quy định tại Điều 5 được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn.

Điều 6. Kinh phí thực hiện



3. Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy quy định tại Điều 4 áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của Trung tâm.

Điều 7. Hiệu lực thi hành



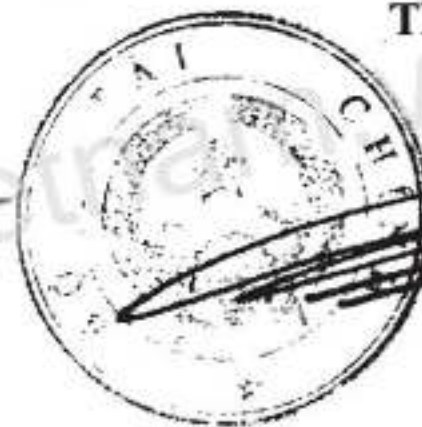
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc đề nghị báo cáo về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính để giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Đàm

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW, Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Văn phòng BCĐTW về phòng chống tham nhũng;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính, Bộ LĐTBXH;
- Các đơn vị thuộc BTC, Bộ LĐTBXH;
- Lưu VT: BTC, BLĐTBXH.